

Bản án số: 155/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Có

Ông Mai Văn Thuận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Trung H (*Tên gọi khác là Cu T*), sinh năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 113 Hoàng Văn Thụ, phường VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan N (Đã chết) và bà Bùi Thị Thu N; Tiền sự: không; Tiền án:

- Bản án số 49/2015/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 12 năm 2015. Chưa chấp hành án phí của bản án.

- Bản án số 203/2018/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03 tháng 02 năm 2021. Đã chấp hành xong phần án phí của bản án.

Nhân thân:

- Bản án số 34/2012/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Z và Bản án số 69/2012/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Quyết định khởi tố bị can số 73/QĐ-ĐCSHS ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đối với Phan Trung H về hành vi “*Cướp giật tài sản*”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021 được trả tự do. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt

* ***Bị hại:*** Ông Trần Văn P, sinh năm 1958; Nơi cư trú: 404/15A LHP, phường PL, thành phố Z. Vắng mặt

* ***Người làm chứng:***

1. Chị Trần Nguyễn Nhã Q, sinh năm 1983; Nơi cư trú: 404/15A LHP, phường PL, thành phố Z.

2. Ông Lương Văn T, sinh năm 1949; Nơi cư trú: 404/17/25 LH P, phường PL, thành phố Z.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2021 Phan Trung H cùng “Bảo” (*chưa xác định nhân thân lai lịch*) điều khiển xe máy đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 404/15A đường LHP, phường PL, thành phố Z, cả hai phát hiện một xe máy Sirius, biển kiểm soát 79N1-96092 của ông Trần Văn P đang để trước nhà không có ai trông coi. Bảo đứng bên ngoài cảnh giới, H đi vào dùng đoản phá khóa tra vào ổ khóa xe máy trên, H đang chuẩn bị phá khóa thì bị ông P phát hiện tri hô. H bỏ chạy thì bị ông P cùng người dân phát hiện bắt quả tang giao cho cơ quan Công an phường PL làm việc. Còn đối tượng tên “Bảo” bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 429/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Z kết luận giá trị tài sản xe máy Yamaha - Sirius biển kiểm soát 79N1-96092 có trị giá: 2.940.000đồng. (*Hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 97/CT-VKSNT ngày 31 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Phan Trung H về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Phan Trung H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Trung H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự; Vật chứng vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị hại; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại số nhà 404/15A đường LHP, phường PL, thành phố Z; Phan Trung H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy hiệu Yamaha – Sirius biển kiểm soát 79N1 – 96092 của ông Trần Văn Ptrị giá 2.940.000đồng. Hành vi của bị cáo Phan Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 97/CT-VKSNT ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại không quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính tham lam, tư lợi và xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân các cấp kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản; hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện đạo đức làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hòa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo tham gia đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực; Ngoài ra hiện nay bị cáo đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra về một tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, khi bị cáo Phan Trung H đang dùng đoản phá khóa tra vào ổ khóa xe máy của ông P thì bị phát hiện và bắt giữ. Bị cáo chưa lấy được tài sản, chưa dịch chuyển được tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định là hoàn toàn phù hợp.

[5] Đối với đối tượng tên Bảo (không xác định nhân thân, lai lịch) đã điều khiển xe máy chở Phan Trung H đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ; khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z thu giữ: 02 đoản sắt hình lục giác: 01 đoản dài khoảng 10cm, 01 đoản dài khoảng 08cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z).

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, Bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Phan Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Trung H.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Trung H** (*Tên gọi khác là Cu T*) **02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. (Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021).

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn sắt hình lục giác: 01 đoạn dài khoảng 10cm, 01 đoạn dài khoảng 08cm. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*)

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Đường sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hạng